

**Số: 249/2020/QĐST-HNGĐ**  
**Về việc: Ly hôn.**

*ĐA, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: thôn DT, xã TP, huyện ML, thành phố Hà Nội

**Bị đơn:** Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã NH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 95 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H.**

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- ***Về con chung:*** Anh, chị có 02 con chung là cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 21/03/2009 và cháu Trần Thị Thu H1, sinh ngày 28/07/2013. Khi ly hôn chị anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và chị N cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị N có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung của vợ chồng:*** các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét ở vụ án này.

- ***Về án phí:*** án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chị N xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị N đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016227 ngày 29/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐA;
- TANDTP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- UBND xã NH, huyện ĐA (ĐKKH số 112; quyển 2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Trần Trung Trực***